

ỦY BAN DÂN TỘC

Số: 467/QB-UBDT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng và cung cấp thông tin trên
Cổng thông tin điện tử của Ủy ban Dân tộc**

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28/8/2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin điện tử;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước;


Căn cứ Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12/10/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban Dân tộc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Trung tâm Thông tin, Chánh Văn phòng Ủy ban, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị và công chức, viên chức, người lao động thuộc Ủy ban chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBDT;
- Các Thứ trưởng, PCN UBDT;
- Công TTĐT UBDT;
- Lưu: VT, TTTT.

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Phan Văn Hùng

QUY CHẾ

**Quản lý, sử dụng và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử
của Ủy ban Dân tộc**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~467~~ QĐ-UBDT ngày 02 tháng 10 năm 2013
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về quản lý, sử dụng và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban Dân tộc (sau đây gọi là Cổng thông tin) bao gồm:

- a) Cung cấp và cập nhật thông tin, dữ liệu lên Cổng thông tin;
- b) Công tác biên tập và quản lý Cổng thông tin.

2. Quy chế này áp dụng đối với các Vụ, đơn vị (sau đây gọi là đơn vị), cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (sau đây gọi là CCVC) của Ủy ban Dân tộc.

Điều 2. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Cổng thông tin

1. Vị trí: Cổng thông tin hoạt động tại địa chỉ: <http://www.ubdt.gov.vn>

2. Chức năng: Cổng thông tin là nơi tập hợp, cung cấp thông tin chính thống của Ủy ban Dân tộc trên môi trường mạng; Cổng thông tin là công cụ giao tiếp hai chiều giữa cơ quan Ủy ban Dân tộc với các tổ chức, cá nhân.

3. Nhiệm vụ:

a) Thông tin, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc; tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quan khác về công tác dân tộc; đồng thời là một kênh thông tin quan trọng cung cấp thông tin về các hoạt động chỉ đạo, điều hành quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc;

b) Triển khai các dịch vụ công của Ủy ban Dân tộc;

c) Giải đáp chính sách dân tộc trên mạng.

Chương II

QUẢN LÝ CÔNG THÔNG TIN VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và sử dụng Công thông tin

1. Việc quản lý, cung cấp, truyền đưa, lưu trữ, sử dụng thông tin điện tử trên Công thông tin phải tuân thủ các quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, pháp luật về sở hữu trí tuệ, pháp luật về: Báo chí, xuất bản, bảo vệ bí mật nhà nước, bản quyền, quảng cáo; các quy định khác của pháp luật liên quan đến quản lý thông tin trên internet và quy định của Ủy ban Dân tộc.

2. Khuyến khích việc sử dụng Công thông tin để nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ; hỗ trợ cải cách hành chính, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho CCVC toàn ngành tham gia cung cấp và sử dụng thông tin điện tử trên Công thông tin, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn pháp luật về thông tin điện tử, ngăn chặn những hành vi lợi dụng gây ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, vi phạm đạo đức, thuần phong mỹ tục, vi phạm các quy định của pháp luật.

Điều 4. Trách nhiệm quản lý Công thông tin

1. Công thông tin hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Trung tâm Thông tin.

2. Ban Biên tập Công thông tin (sau đây gọi là Ban Biên tập) có trách nhiệm xây dựng, quản lý, bảo đảm hoạt động thường xuyên, mở rộng và phát triển Công thông tin; chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Ủy ban về những vấn đề liên quan đến Công thông tin.

Điều 5. Kinh phí hoạt động của Công thông tin

1. Kinh phí hoạt động của Công thông tin được cân đối trong dự toán được giao hằng năm của Ủy ban Dân tộc do ngân sách Nhà nước cấp bao gồm các khoản:

- a) Chi thường xuyên cho việc duy trì hệ thống thông tin trên Internet;
- b) Chi chương trình nâng cấp và phát triển hệ thống;
- c) Chế độ phụ cấp trách nhiệm của Ban Biên tập, chế độ nhuận bút của người viết tin, bài ảnh được đăng trên Công thông tin thực hiện theo quy định;
- d) Các khoản chi khác được Lãnh đạo Ủy ban duyệt theo đề nghị của Trung tâm thông tin.

2. Kinh phí hoạt động của Công thông tin được huy động từ các nguồn tài trợ khác.

Chương III

CUNG CẤP VÀ CẬP NHẬT THÔNG TIN, DỮ LIỆU

Điều 6. Nội dung thông tin, dữ liệu được cập nhật

Thông tin, dữ liệu được cập nhật trên Cổng thông tin bao gồm các nội dung sau:

1. Giới thiệu chung về Ủy ban Dân tộc và các đơn vị trực thuộc (quá trình hình thành và phát triển, các thành tựu đạt được, chính sách và chủ trương định hướng phát triển trong tương lai, tổ chức bộ máy quản lý và điều hành,...);
2. Các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quan đến hoạt động của Ủy ban Dân tộc;
3. Các thông tin liên quan đến các dự án đã, đang và sẽ thực hiện của Ủy ban Dân tộc;
4. Danh bạ điện thoại và địa chỉ thư điện tử của các đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc;
5. Các tin tức sự kiện nổi bật về các hoạt động của Ủy ban Dân tộc và các đơn vị trực thuộc trong các lĩnh vực (chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội, hợp tác quốc tế,...);
6. Video clip, phóng sự, phim tư liệu về hoạt động của Ủy ban Dân tộc;
7. Thông tin về các hội nghị, hội thảo, tập huấn, ... của Ủy ban Dân tộc;
8. Thông tin chỉ đạo điều hành bao gồm: Ý kiến chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Ủy ban được thống nhất và chính thức được ban hành bằng văn bản;
9. Thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn về thực hiện pháp luật và chế độ chính sách về lĩnh vực công tác dân tộc;
10. Chiến lược, định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển về lĩnh vực công tác dân tộc;
11. Thông tin nổi bật về hoạt động các tổ chức đoàn thể như: Tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên,...;
12. Thông cáo báo chí, trả lời phỏng vấn và phát ngôn chính thức của Lãnh đạo Ủy ban về lĩnh vực công tác dân tộc;
13. Trao đổi - Hồi đáp: Trả lời các tổ chức, cá nhân đối với những vấn đề liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc;
14. Danh mục các dịch vụ hành chính công và các biểu mẫu điện tử. Hướng dẫn tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch với cơ quan nhà nước khi thực hiện các dịch vụ hành chính công trên môi trường mạng. Thực hiện việc tuyên truyền, quảng bá để thu hút người dân tham gia giao dịch với Ủy ban Dân tộc trên môi trường mạng;
15. Lịch làm việc của Lãnh đạo Ủy ban;

16. Tổ chức hoạt động Báo Điện tử Ủy ban Dân tộc: Cung cấp thông tin về các lĩnh vực thời sự - chính trị; chủ trương – chính sách; kinh tế - xã hội; y tế - giáo dục; văn hóa – thể thao; khoa học – công nghệ liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

17. Các thông tin cần thiết khác theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

Điều 7. Các hành vi bị nghiêm cấm trên Cổng thông tin

1. Lợi dụng cung cấp thông tin nhằm mục đích:

a) Chống lại nhà nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân; tuyên truyền chiến tranh xâm lược; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo; tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan; phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

b) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác đã được pháp luật quy định;

c) Đưa các thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức; danh dự, nhân phẩm của công dân;

d) Truyền bá các tác phẩm báo chí, tác phẩm văn học, nghệ thuật, các xuất bản phẩm vi phạm các quy định của pháp luật về báo chí, xuất bản;

e) Truyền đi hoặc đặt đường liên kết trực tiếp đến những thông tin vi phạm các quy định tại Điều 6 Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28/8/2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet.

2. Lợi dụng Cổng thông tin để quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục cấm theo quy định của pháp luật.

3. Gây rối, phá hoại hệ thống thiết bị và cản trở trái pháp luật việc quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet.

4. Đánh cắp và sử dụng trái phép mật khẩu, khoá mật mã và thông tin riêng của các tổ chức, cá nhân trên Internet.

5. Tạo ra và cài đặt các chương trình virus máy tính, phần mềm gây hại.

6. Sử dụng những thông tin, hình ảnh của cá nhân vi phạm các quy định tại Điều 31, Điều 38 Bộ Luật Dân sự.

7. Cung cấp thông tin vi phạm các quy định về sở hữu trí tuệ, về giao dịch thương mại điện tử và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 8. Hình thức cung cấp và cập nhật thông tin, dữ liệu

Mọi thông tin, dữ liệu do các tổ chức, cá nhân gửi về Ban Biên tập được thực hiện theo các hình thức sau:

1. Các tổ chức, cá nhân được giao quyền cập nhật, trực tiếp cập nhật thông tin trên Cổng thông tin, mục tin (kèm theo tập thông tin, dữ liệu điện tử);
2. Thống nhất sử dụng Bộ mã ký tự chữ Việt Unicode theo tiêu chuẩn 6909:2011 trong việc lưu trữ và trao đổi thông tin, dữ liệu trên Cổng thông tin;
3. Việc đăng tải, trích dẫn, sử dụng lại thông tin trên Cổng thông tin phải ghi rõ thông tin về tác giả, nguồn của thông tin;
4. Thông tin, dữ liệu không tuân thủ theo quy định sẽ không được đăng; đồng thời các tổ chức, cá nhân đã gửi thông tin, dữ liệu chưa đạt yêu cầu phải có trách nhiệm chỉnh sửa lại cho chính xác và phù hợp, sau đó gửi lại Ban Biên tập để duyệt và đăng tin.

Điều 9. Trách nhiệm phối hợp tổ chức, cung cấp và cập nhật thông tin, dữ liệu của các đơn vị

1. Các đơn vị có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời mọi thông tin, dữ liệu thuộc lĩnh vực do đơn vị quản lý cho Cổng thông tin theo các chuyên mục được quy định.
2. Các văn bản pháp quy không thuộc loại tài liệu mật cần phổ biến, phải ghi rõ trong mục *Nơi nhận*: “trên Cổng Thông tin”;
3. Các tin, dữ liệu, hình ảnh được sưu tầm, trích dẫn,... từ các nguồn thông tin, tài liệu của nơi khác phải ghi rõ nguồn gốc trích dẫn.
4. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Ủy ban về:
 - a) Nội dung các bài viết và những thông tin, dữ liệu do đơn vị mình duyệt để đưa tin;
 - b) Trả lời công dân theo thẩm quyền về lĩnh vực quản lý của đơn vị;
 - c) Duyệt tin, sửa chính tả trước khi gửi cho Ban Biên tập.

Điều 10. Thời hạn cung cấp và cập nhật thông tin, dữ liệu

1. Các thông tin, dữ liệu được quy định tại Điều 6 của Quy chế này phải được đưa ngay lên Cổng thông tin sau khi biên tập xong thông tin.
2. Các thông tin có tính thời sự phải được cập nhật hằng ngày.
3. Mọi sự thay đổi của nội dung các thông tin này phải được cung cấp kịp thời để công bố chính thức lên Cổng thông tin.

Chương IV CÔNG TÁC BIÊN TẬP

Điều 11. Ban Biên tập

1. Ban Biên tập do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ra quyết định thành lập theo đề nghị của Vụ Tổ chức Cán bộ và Trung tâm Thông tin;
2. Ban Biên tập gồm: Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và các Ủy viên.

Điều 12. Nhiệm vụ của Ban Biên tập

1. Tiếp nhận, xử lý các thông tin, dữ liệu do các đơn vị gửi Cổng thông tin qua các hình thức được quy định tại Điều 8 của Quy chế này; khi cần thiết, theo yêu cầu hoạt động của Cổng thông tin được quy định tại Quy chế này hoặc theo yêu cầu của Lãnh đạo Ủy ban, đề nghị các đơn vị cung cấp thông tin, dữ liệu cho Cổng thông tin.

2. Ban Biên tập có trách nhiệm tiếp nhận câu hỏi, phân loại câu hỏi của các tổ chức, cá nhân và chuyển đến các đơn vị liên quan để trả lời. Chậm nhất 15 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận câu hỏi, các đơn vị có trách nhiệm trả lời kết quả hoặc thông báo quá trình xử lý, trong đó nói rõ thời hạn trả lời tới tổ chức, cá nhân. Đối với những vấn đề có liên quan chung thì phải đăng trả lời lên Cổng thông tin.

3. Ban Biên tập chịu trách nhiệm về việc biên tập, xử lý tin, bài của các tổ chức, cá nhân khi đưa lên Cổng thông tin.

4. Hướng dẫn và phối hợp với các đơn vị trong việc thu thập, biên tập và cung cấp thông tin, dữ liệu từ các đơn vị.

5. Tổng hợp ý kiến của người truy cập; báo cáo Lãnh đạo Ủy ban và đề xuất biện pháp xử lý kịp thời với Lãnh đạo Ủy ban; tổ chức trao đổi, thảo luận trên diễn đàn của Cổng thông tin.

6. Tổ chức mạng lưới cộng tác viên từ các đơn vị trong và ngoài Ủy ban Dân tộc để cung cấp thông tin về tình hình hoạt động của các đơn vị và tình hình thực hiện chính sách dân tộc của các Bộ, ngành, địa phương.

Điều 13. Trách nhiệm của Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và các Ủy viên Ban Biên tập

1. **Trưởng Ban Biên tập:** Trực tiếp duyệt các thông tin, dữ liệu và chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Ủy ban về các nội dung được đưa lên Cổng thông tin.

2. **Phó Trưởng Ban Biên tập (phụ trách kỹ thuật):** Chịu trách nhiệm về hạ tầng kỹ thuật, an ninh, bảo mật đối với các thông tin trên Cổng thông tin.

3. **Phó Trưởng Ban Biên tập:** Chịu trách nhiệm kiểm tra và xuất bản tin lên Cổng thông tin (sau khi Trưởng Ban Biên tập duyệt).

4. **Các Ủy viên Ban Biên tập:** Thực hiện nhiệm vụ thu thập thông tin, biên tập và gửi tin của đơn vị mình được phân công về Trưởng, Phó Ban Biên tập đảm bảo các yêu cầu về nội dung, thời hạn, hình thức cung cấp và cập nhật thông tin, dữ liệu được quy định tại Điều 7, Điều 8 và Điều 9 của Quy chế này.

Chương V
KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 14. Khen thưởng

Tập thể, cá nhân thực hiện tốt Quy chế này, có nhiều đóng góp cho hoạt động của Cổng thông tin, tùy theo thành tích cụ thể, được khen thưởng theo quy định của Nhà nước và là tiêu chí để xem xét thi đua hằng năm của Ủy ban Dân tộc.

Điều 15. Xử lý vi phạm

Các đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc chậm trễ, không cung cấp các thông tin cập nhật của đơn vị mình lên Cổng thông tin hoặc cung cấp sai, không chính xác với tình hình thực tế sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Lãnh đạo Ủy ban.

Các tổ chức, cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật và của Ủy ban Dân tộc.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Trách nhiệm thi hành và sửa đổi, bổ sung

Các đơn vị, CCVC của Ủy ban Dân tộc có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ các điều khoản của Quy chế này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh những vấn đề khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, đề nghị các đơn vị thông báo ngay cho Trung tâm Thông tin để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Ủy ban xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Phan Văn Hùng